

Bản án số: 139/2017/HSST

Ngày: 28 - 9 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ

- *Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Chính Nghĩa**
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 Ông **Nguyễn Văn Ton**
 Bà **Bàng Thị Hồng**
- *Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Nguyễn Hải Lê** - Cán bộ tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa:*
 Bà **Vũ Thị Ngọc Bích** - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 121/2013/HSST ngày 23 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

1./ Họ và tên: **TRẦN VĂN L**; Tên gọi khác: Không, sinh ngày 01/8/1974 tại thị xã C, tỉnh Hải Dương; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thị xã C, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông: Trần Văn Đ (Đã chết); Con bà: Hoàng Thị C, Sinh năm 1940; Có vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1976; Có 02: Con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú ngày 13/5/2017 hiện tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

2./ Người bị hại: Ông **Vũ Ngọc M**, sinh năm 1945; ĐKHKTT: Phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Cán bộ nghỉ hưu -Vắng mặt tại phiên tòa.

3./ Đại diện hợp pháp của người bị hại: Anh **Bùi Văn D** (đại diện cho chị Hoàng Thị P đã chết), sinh năm 1975; ĐKHKTT: Thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Bộ đội - Vắng mặt tại phiên tòa. Có đơn xin xử án vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị H (Đại diện cho ông Nguyễn Thành U đã chết), sinh năm 1977; ĐKHKT: Phường T, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Cán bộ - Vắng mặt tại phiên tòa. Có đơn xin xử án vắng mặt.

- Anh Vũ Thành T (Đại diện cho ông Vũ Ngọc M), sinh năm 1987; ĐKHKT: Phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Công nhân- Vắng mặt tại phiên tòa.

4./ Bị đơn dân sự: Anh Phạm Bá N, sinh năm: 1982; ĐKHKT: Xã H, thị xã C, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do - Vắng mặt tại phiên tòa.

5./ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Hoàng Thị Q, sinh năm: 1983; ĐKHKT: Phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Không - Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trần Văn L bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố về hành vi phạm tội như sau: Trần Văn L (có giấy phép lái xe hạng FC) lái xe thuê cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Duy Nhân. Ngày 13/5/2017, L điều khiển xe ô tô biển số 34C-080.42 kéo sơ mi rơ moóc biển số 34R- 007.60 chở bột đá đến huyện Hải Hà, sau đó quay về Hải Dương. Khoảng 14 giờ 25 phút cùng ngày, L về đến đoạn đường Km172 + 400 Quốc lộ 18A, thuộc địa phận xã Cẩm Hải, thành phố Cẩm Phả (là đoạn đường vòng, xuống dốc), L điều khiển xe đi với vận tốc khoảng 60Km/h và đi chiếm sang phần đường bên trái, lúc này trời mưa, đường ướt. Phát hiện thấy xe ô tô biển số 14A-171.18 do chị Hoàng Thị P (sinh năm 1978, trú tại phường T, thành phố M, trên xe có ông Nguyễn Thành U, bà Đoàn Thị Minh X, ông Hoàng Quang Ph và ông Vũ Ngọc M (đều trú tại thành phố M), đang đi ngược chiều đến. L xử lý phanh và đánh lái sang phải. Do đang chạy với tốc độ cao, đường vòng, xuống dốc nên phần đuôi bên trái của sơ mi rơ moóc do L điều khiển đã văng sang phần đường bên trái, va vào bên trái xe ô tô biển số 14A-171.18 làm xe ô tô biển số 14A-171.18 bị văng vào lề đường. Hậu quả: Ông Nguyễn Thành U và chị Hoàng Thị P bị tử vong, ông Vũ Ngọc M bị thương nặng, xe ô tô biển số 14A-171.18 bị hư hỏng nặng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: Nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường nhựa phẳng, rộng 8,3m, có vạch sơn liền chia làn đường, đoạn đường xuống dốc, vào cua phải chiều Tiên Yên – Hạ Long, bên phải giáp núi đá. Trong lề đường bên trái có các tiêu chỉ dẫn. Chiều Tiên Yên – Hạ Long có biển số 202b (chỗ ngoặt liên tiếp, chỗ ngoặt đầu tiên bên phải), biển số 219 (dốc xuống 7%), chiều Hạ Long – Tiên Yên có biển số 202a (chỗ ngoặt liên tiếp, chỗ ngoặt đầu tiên bên trái) và biển số 220 (dốc lên 7%). Mốc xác định là trục bánh sau bên phải xe ô tô biển số 14A – 171,18 trùng cột

mốc H4+172. Các số đo dấu vết, phương tiện được lấy vào mép đường bên phải theo chiều Hạ Long – Tiên Yên như sau:

+ (1) Vết tỳ trượt trên lề đường trái, mặt rãnh nước và bờ kè bê tông chân núi dài 24m, nhiều đất, đá rơi vãi bên bề mặt rãnh nước, đầu vết từ trượt cách mép đường trái 10m. Bề mặt chân núi có vết tỳ đẩy trượt dài 1,2m, điểm thấp nhất cách bề mặt bê tông là 1,7m.

+ (2) Vết tỳ trượt trên lề đường trái, rãnh nước, dài 3m, đầu vết cách mép đường trái 9,7m, điểm cuối trùng mép đường bên trái.

+ (3) Vết tỳ trượt trên mặt rãnh nước, lề đường và mặt đường bên trái dài 05m, đầu vết cách mép đường bên phải 10m, cuối vết cách mép đường bên trái là 0,4m.

+ (4) Vết tỳ trượt trên mặt đường dài 24,9m, đầu vết cách mép đường 7,2m, cuối vết trùng trục bánh trước bên trái xe đầu kéo biển số 34C-080.42.

+ (5) Vết tỳ trượt trên mặt đường dài 25,1m, đầu vết cách mép đường 5,4m, trùng với cuối vết (2).

+ (6) Xe đầu kéo biển số 34C – 080.42 kéo sơ mi rơmoóc biển số 34R-00760 đang đỗ, đầu kéo quay vào mép đường bên trái. Xe đỗ sát mép đường bên phải. Trục bánh trước bên trái đầu kéo cách mép đường 2,5m, trục bánh sau đầu kéo cách mép đường 1,8m. Trục bánh sau bên phải của sơ mi rơmoóc biển số 34R-00760 cách mép đường 4,2m.

+ (7) Vết tỳ trượt trên mặt đường dài 21,1m, đầu vết cách mép đường 1,2m, cuối vết trùng bánh sau bên trái của sơ mi rơmoóc.

+ (8) Vết tỳ trượt trên mặt đường dài 12m, đầu vết cách mép đường 0,8m, cách đầu vết (7) 01m, cuối vết nằm trên vết (7).

+ (9) Vị trí mảnh nhựa vỡ diện (50x60)cm, tâm cách mép đường 1,7m, cách đầu vết (8) 1,4m.

+ (10) Vị trí mảnh nhựa diện (30x20)cm, tâm cách mép đường 1,7m, cách tâm vết (9) 09m.

+ (11) Vị trí mảnh kính rơi vỡ diện (50x12)cm, tâm cách mép đường 01m, cách tâm vết (10) 3,3m.

+ (12) Vết tỳ trượt dài 5,8m, đầu vết cách mép đường 0,7m, cuối vết trùng bánh sau bên trái xe ô tô biển số 14A – 171.18.

+ (13) Xe ô tô biển số 14A – 171.18 đỗ nằm trên lề đường bên phải, đầu quay mép đường bên trái, trục bánh trước bên trái cách mép đường 0,4m, trục bánh sau bên trái cách mép đường 03m.

+ (14) Vị trí nạn nhân nam giới ở tư thế đang ngồi trên ghế sau sát cánh cửa sau bên trái.

+ (15) Vị trí cánh cửa xe ô tô con nằm trên lề đường bên phải, tâm cánh cửa cách mép đường 3,2m, cách trục bánh sau bên phải xe ô tô biển số 14A – 171.18 là 12,7m.

+ (16) Cọc tiêu chỉ dẫn bị đổ, cách trục bánh sau bên trái sơ mi romoóc là 15,5m.

+ Chiều Hạ Long – Tiên Yên, từ cọc tiêu chỉ dẫn (16) đến đầu xe ô tô biển số 14A-171.18 rải rác nhiều mảnh nhựa vỡ kính, đất đá. (Bút lục số 20, 21).

Kết quả khám nghiệm các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông:

+ Xe ô tô biển số 34C-080.42 kéo sơ mi romoóc biển số 34R-007.60: Mép thành sơ mi romoóc bên trái có vết trượt xước sơn, kim loại, điểm lõm sâu nhất 05cm, mép sườn có núm cao su bị bật khỏi vị trí ban đầu, đèn sườn bị gãy, xô lệch diện (0,8x0,32)m. Má lốp bánh sau bên trái sơ mi romoóc bị trượt xước rách cao su, dính sơn, kính bên trong lazang, má lốp xước diện (80x21)cm, gần nhất cách trục là 28cm. Chấn bụn bánh sau bên trái của sơ mi romoóc bị xô lệch, tỳ đẩy, chiều từ trước về sau, từ dưới lên trên. Thanh bảo hiểm phía sau sơ mi romoóc bị cong vênh tỳ đẩy, đầu góc thanh bảo hiểm bên trái bị tỳ đẩy chiều từ trước về sau, từ trái sang phải, từ dưới lên, đầu góc thanh bảo hiểm bên phải bị vênh chiều sau về trước. Lắp cánh sườn sơ mi romoóc thứ hai bên phải tính từ trên xuống bị bẹp móp cong vênh, tỳ đẩy chiều từ ngoài vào trong. Đầu thanh bảo hiểm sườn xe bên phải sơ mi romoóc bị cong vênh móp méo, tỳ đẩy ngoài vào trong. Đầu góc bình nhiên liệu phía trước bên phải bị bẹp móp, rách. Bình lọc gió bị vỡ. Góc cabin phía sau bên phải bị bẹp móp rách diện (78x50)cm. Má lốp bánh trước bên phải của đầu kéo có vết trượt xước cao su. Đầu giá ba đờ xóc trước bên phải bị rách, trượt xước, tỳ đẩy chiều từ trước về sau, bậc lên xuống bên phải bị xô lệch chiều từ trước về sau. Ba đờ xóc trước tại vị trí treo biển số và ba đờ xóc trái bị cong vênh trượt xước. Phía sau tại khung sắt xi bên trái của sơ mi romoóc có nhiều hạt kính, nhựa. (Bút lục số 23, 24).

+ Xe ô tô biển số 14A - 171.18: Đầu góc ba đờ xóc trước bên trái bị rách vỡ, tỳ đẩy, chiều từ trước về sau. Tai xe phía trước bên trái, tiếp giáp phần cạnh lốp bị nhàu nát, cong vênh, tỳ đẩy chiều từ trước về sau. Trụ dọc kính khung phía trước bên trái bị móp méo, xô lệch, tỳ đẩy chiều trước về sau. Vỡ kính chắn gió phía trước. Cánh cửa trước, sau bên trái bị bật mất tôn, trơ phần khung xương sắt, bị tỳ đẩy chiều trước về sau, vỡ kính. Đầu góc lắp ca bô phía trước bên trái tiếp giáp chân kính bị móp méo, cong vênh, tỳ đẩy, chiều trước về sau. Cụm đèn pha phía trước bên trái bị rạn nứt, vỡ. 02 túi khí phía trước bị vỡ. Dọc mép trần xe bên trái bị nhàu nát, tỳ đẩy, chiều trước về sau, trái sang phải. Mặt táp lô phía trước vô lăng bị xô lệch, vô lăng bị gãy, bẹp, gục. Ốp nhựa 2 bên mép sườn xe bị bật chốt hãm. Cánh cửa trước bên phải bị bẹp

móp, tỳ đẩy vào trong, diện 20x40cm. Ghế sau bên lái dính nhiều máu. (Bút lục số 50, 51)

Bản kết luận giám định số 48/2017/ĐKQN ngày 25/05/2017 của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 1401D kết luận: Hệ thống lái, hệ thống phanh của xe đầu kéo biển số 34C-080.42 không mất trước khi xảy ra tai nạn, hoạt động bình thường khi vận hành. Hệ thống phanh rơ moóc biển số 34R -007.60 hoạt động bình thường khi vận hành. Hệ thống lái, phanh của xe ô tô biển số 14A-171.18 hoạt động bình thường trước khi xảy ra tai nạn.

Tại biên bản khám nghiệm tử thi ngày 13/5/2017 và bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 63B/GĐPY ngày 16/5/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh Quảng kết luận: Chị Hoàng Thị P tử vong do liệt tủy, sốc đa chấn thương.

Biên bản khám nghiệm tử thi ngày 13/5/2017 và bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 63A/GĐPY ngày 16/5/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Ông Nguyễn Thành U tử vong do chấn thương sọ não hở.

Giấy chứng nhận thương tích ngày 17/5/2017 của bệnh viện đa khoa khu vực Cẩm Phả và bản kết luận giám định pháp y số 244/TgT ngày 01/6/2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Quảng Ninh xác định thương tích của ông Vũ Ngọc M; Gãy xương sườn 3,4,5 bên trái. Vỡ xương bả vai trái. Gãy liên mấu chuyển xương đùi phải. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 52% (năm hai phần trăm)

Bản kết luận định giá tài sản số 73/KL- HĐĐGTS ngày 07/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Xe ô tô biển kiểm soát 14A – 171.18 bị hư hỏng, giá trị thiệt hại là 171.627.800đ (một trăm bảy một triệu sáu trăm hai bảy nghìn tám trăm nghìn đồng).

Bản cáo trạng số 126/KSĐT-HS ngày 18/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả đã truy tố Trần Văn L về tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 3 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát đưa ra những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo; Giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Khoản 3 Điều 202, điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46, Bộ luật hình sự năm 1999, điểm b khoản 1, điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, khoản 3 Điều 7, điểm đ Khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Văn L từ 4 năm 6 tháng đến 5 năm tù.

- Áp dụng Khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe ô tô mang tên Trần Văn L.

- Áp dụng khoản 5 Điều 202 Bộ luật hình sự áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo Trần Văn L từ 1-2 năm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;

XÉT THẤY

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn L khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm pháp luật như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả đã truy tố; Nguyên nhân xảy ra tai nạn là do Trần Văn L điều khiển xe ô tô biển số 34C - 007.60 kéo sơ mi rơ moóc biển số 34R-007.60 đi không đúng phần đường, không giảm tốc độ đảm bảo an toàn khi có biển cảnh báo nguy hiểm, khi qua nơi đường vòng, xuống dốc, trời mưa đã vi phạm khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ; Vi phạm các khoản 1, 3, 4, 11 Điều 5 Thông tư số 91 ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải, quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

Luật giao thông đường bộ quy định:

“ Điều 9. Quy tắc chung

1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ.

...

Điều 12. Tốc độ xe và khoảng cách giữa các xe

1. Người lái xe... phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường...”

Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải quy định:

“ Điều 5. Các trường hợp phải giảm tốc độ

Người điều khiển phương tiện giao thông đường bộ phải giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) trong các trường hợp sau:

1. Có biển cảnh báo nguy hiểm

3 Qua nơi đường vòng

4 .. khi xuống dốc

11. Trời mưa...”

Bị cáo thừa nhận việc truy tố và đưa ra xét xử là đúng tội, đúng pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường vụ giao thông; Phù hợp với biên bản giám định pháp y về tử thi đối với chị Hoàng Thị P và ông Nguyễn Thành U, Biên bản giám định pháp y về thương tích đối với ông Vũ Ngọc M; Phù hợp với kết luận của Hội đồng định giá

trong tổ tụng hình sự đối mức độ và giá trị thiệt hại của xe ô tô biển kiểm soát 34C-080.42 kéo sơ mi rơ moóc biển số 34R-007.60 và xe ô tô biển kiểm soát 14A – 171.18; Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với lời khai của những người làm chứng đã chứng kiến sự việc và hiện trường tại thời điểm vụ tai nạn xảy ra là các anh chị Hoàng Văn Ph, Nguyễn Văn Th, Đoàn Thị X cùng với các chứng cứ và tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Việc Trần Văn L có hành vi điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 34C-080.42 kéo sơ mi rơ moóc biển số 34R-007.60 đi không đúng phần đường, không giảm tốc độ đảm bảo an toàn khi có biển cảnh báo nguy hiểm, khi đi qua nơi đường vòng, xuống dốc, trời mưa nên phần đuôi bên trái của sơ mi rơ moóc biển số 34R-007.60 va vào xe ô tô biển kiểm soát 14A 171.18 do chị Hoàng Thị P điều khiển đi ngược chiều làm chị Hoàng Thị P và ông Nguyễn Thành U bị tử vong, ông Vũ Ngọc M bị thương tích, tổn hại 52% sức khỏe, xe ô tô biển kiểm soát 14A- 171.18 bị hư hỏng thiệt hại 171.627.800đ (một trăm bảy mươi một triệu sáu trăm hai bảy nghìn tám trăm đồng) cùng với các chứng cứ đã nêu và các tài liệu do cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Trần Văn L phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 202 BLHS.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm tới trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến tính mạng và tài sản của công dân nên cần thiết phải áp dụng hình phạt nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây hậu quả rất nghiêm trọng khi cùng một lúc bị cáo gây tai nạn dẫn đến việc tước đi sinh mạng của hai người và tổn hại về sức khỏe nghiêm trọng của một người khác.

Tuy nhiên, xét các quy định của pháp luật hiện hành thấy rằng: Căn cứ vào khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 thì hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được đối chiếu với Bộ luật hình sự năm 2015 với tình tiết định khung hình phạt tại điểm đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015. Mức hình phạt tương ứng là từ 03 năm tù đến 10 năm tù (nhẹ hơn khung hình phạt từ 07 năm tù đến 15 năm tù của khoản 3 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999). Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 theo mức hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 để đảm bảo nguyên tắc có lợi cho bị cáo và đúng với hướng dẫn tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017.

Xét nhân thân bị cáo lần đầu phạm tội. Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà, bị cáo đều khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải. Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã

cùng với gia đình tích cực khắc phục hậu quả, bồi thường thỏa đáng cho người bị hại và gia đình người bị hại. Người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó bị cáo được xem xét giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Mặc dù tai nạn xảy ra rất thương tâm, tuy nhiên xét tính chất lỗi của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra là lỗi vô ý. Bị cáo không mong muốn nhưng do chủ quan và cẩu thả dẫn đến phạm tội. Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu, Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị truy tố theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự. Nhưng dù có giảm nhẹ đến đâu cũng cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục và răn đe.

+Về vấn đề bồi thường: Sau khi xảy ra tai nạn, gia đình bị cáo Trần Văn L đã bồi thường cho gia đình chị Hoàng Thị P 450.000.000đ (bốn trăm năm mươi triệu đồng), bồi thường cho gia đình ông Nguyễn Thành U 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng), bồi thường cho ông Vũ Ngọc M số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng). Ông M và gia đình người bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

+ Về vật chứng vụ án: Chiếc xe ô tô biển kiểm soát 34C- 080.42 và xe ô tô kèm theo rơ moóc biển kiểm soát 34R- 007.60 và xe ô tô biển kiểm soát 14A – 171.18 đã được cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Cẩm Phả trả lại cho chủ sở hữu theo quyết định xử lý vật chứng ngày 07/7/2017 nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết. Giấy phép lái xe số 300061300180 mang tên Trần Văn L có giá trị sử dụng lâu dài nên trả lại cho bị cáo.

+Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Văn L** phạm tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”

Áp dụng: Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, Khoản 3 Điều 202, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Trần Văn L 04 (Bốn) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 13/5/2017 .

Áp dụng: Khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự

Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe số 300061300180 mang tên Trần Văn L cấp ngày 02/6/2015 tại Hải Phòng.

Áp dụng khoản 5 Điều 202 Bộ luật hình sự

Cấm bị cáo Trần Văn L hành nghề lái xe trong thời hạn 02 (hai) năm kể từ khi chấp hành xong hình phạt tù.

Về án phí: Áp dụng Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan báo cho biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án ./

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- CCTHADS thành phố Cẩm Phả;
- Công an thành phố Cẩm Phả;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Bị đơn dân sự;
- Lưu HS-VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Trần Chính Nghĩa

